

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám đa khoa  
Medway trực thuộc công ty Cổ phần đầu tư quốc tế y học Medway

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy  
định quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành  
Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh  
Ninh Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y  
tế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định 2066/QĐ-SYT ngày 21/4/2026 của Giám đốc Sở Y tế Ninh  
Bình về việc kiện toàn Đoàn thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt  
động tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Sở Y tế.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt 28 danh mục kỹ thuật thực hiện tại Phòng khám đa khoa  
Medway trực thuộc công ty Cổ phần đầu tư quốc tế y học Medway, địa chỉ: Thửa  
323 tờ bản đồ số 37, Phường Đông A, tỉnh Ninh Bình, số Giấy phép hoạt động:  
332/NB-GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Ninh Bình cấp ngày 06/5/2025, mã số cơ sở:  
36ATH;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, ban hành. Phòng khám đa  
khoa Medway phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ  
thuật được Sở Y tế Ninh Bình phê duyệt và theo đúng quy định của pháp luật có  
liên quan về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Trưởng các phòng chức  
năng Sở Y tế, Phòng khám đa khoa Medway và các đơn vị liên quan chịu trách  
nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở Y tế (báo cáo);
- UBND phường Đông A;
- PKĐK Medway;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, QLKCB.

(Th).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Anh Phong

**PHỤ LỤC. DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT  
THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDWAY  
TRỰC THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ Y HỌC MEDWAY**  
(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế)

<b>TT</b>	<b>Mã kỹ thuật theo TT 23/2024/TT-BYT</b>	<b>Tên chương</b>	<b>Tên kỹ thuật</b>
1	18.149	18. ĐIỆN QUANG	Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang (từ 132 dãy)
2	18.154	18. ĐIỆN QUANG	Chụp CLVT sọ não có dựng hình 3D (từ 1-32 dãy)
3	18.155	18. ĐIỆN QUANG	Chụp CLVT hàm - mặt không tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dãy)
4	18.156	18. ĐIỆN QUANG	Chụp CLVT hàm - mặt có tiêm thuốc cản quang (từ 132 dãy)
5	18.157	18. ĐIỆN QUANG	Chụp CLVT hàm mặt có ứng dụng phần mềm nha khoa (từ 1-32 dãy)
6	18.158	18. ĐIỆN QUANG	Chụp CLVT tai - xương đá không tiêm thuốc (từ 1-32 dãy)
7	18.160	18. ĐIỆN QUANG	Chụp CLVT hốc mắt (từ 1-32 dãy)
8	18.161	18. ĐIỆN QUANG	Chụp CLVT hàm mặt có dựng hình 3D (từ 1-32 dãy)
9	18.162	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính hàm mặt chùm tia hình nón hàm trên (Cone-Beam CT)
10	18.163	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính hàm mặt chùm tia hình nón hàm dưới (Cone-Beam CT)
11	18.164	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính hàm mặt chùm tia hình nón hàm trên hàm dưới (Cone-Beam CT)
12	18.191	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dãy)
13	18.193	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính phổi độ phân giải cao (từ 1- 32 dãy)
14	18.194	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính phổi liều thấp tầm soát u (từ 1- 32 dãy)
15	18.195	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính nội soi ảo cây phế quản (từ 1- 32 dãy)

<b>TT</b>	<b>Mã kỹ thuật theo TT 23/2024/TT-BYT</b>	<b>Tên chương</b>	<b>Tên kỹ thuật</b>
16	18.219	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính gan - mật, tụy, lách, dạ dày - tá tràng.v.v.) (từ 1-32 dãy)
17	18.220	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính bụng - tiểu khung thường quy (từ 1-32 dãy)
18	18.221	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung - buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.) (từ 1-32 dãy)
19	18.222	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy (từ 1-32 dãy)
20	18.223	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng có khảo sát mạch các tạng (bao gồm mạch: gan, tụy, lách và mạch khối u) (từ 1-32 dãy)
21	18.224	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu có khảo sát mạch thận và/hoặc dựng hình đường bài xuất (từ 1-32 dãy)
22	18.225	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính gan có dựng hình đường mật (từ 1-32 dãy)
23	18.226	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính tạng khảo sát huyết động học khối u (CT perfusion) (từ 1-32 dãy)
24	18.255	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ không tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dãy)
25	18.257	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực không tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dãy)
26	18.259	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng không tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dãy)
27	18.261	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính khớp thường quy không tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dãy)

<b>TT</b>	<b>Mã kỹ thuật theo TT 23/2024/TT-BYT</b>	<b>Tên chương</b>	<b>Tên kỹ thuật</b>
28	18.264	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính xương chi không tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dãy)
<b>Tổng số kỹ thuật: 28 kỹ thuật</b>			